

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN PHÚ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 123/2024/HSST
Ngày: 27-06-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**I/ Tại điểm cầu trung tâm (Trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú,
TP. Hồ Chí Minh) thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Thành.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần Ngọc Oanh;
- Bà Phạm Thị Nhung.

Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Duy – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh
tham gia phiên tòa:* bà Nguyễn Thị Linh – Kiểm sát viên.

**II/ Tại điểm cầu thành phần (Trại tạm giam C (Cơ sở T30) Công an T8)
gồm có:**

1/ Đại diện Tòa án nhân dân quận Tân Phú, TP.: bà Ngô Thị Dạ T –
Thẩm tra viên.

2/ Chiến sỹ thuộc Nhà tạm giữ Công an quận T, TP.: ông Trịnh Minh V,
ông Ngô Thành N.

Ngày 27 tháng 06 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, TP.
(điểm cầu trung tâm), xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số
115/2024/HSST ngày 21 tháng 05 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét
xử số 143/2024/QĐXXST-HS ngày 10/06/2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Tấn Đ; sinh năm 1997; tại: TP.; Nơi đăng ký nhân khẩu thường
trú: I N, phường T, quận T, TP.; chỗ ở hiện nay: không nơi cư trú ổn định; trình
độ học vấn: 02/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp:
không; con ông Mã Quốc H (chết) và bà: Nguyễn Thị R, sinh năm 1966, vợ,
con: chưa có.

Nhân thân: Ngày 20/06/2018, bị Công an quận T, TP . xử phạt số tiền 2.500.000 đồng về hành vi: “Gây rối trật tự công cộng”.

Tiền án, tiền sự: không.

- Bị bắt tạm giam ngày 04/02/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam C (Cơ sở T30) Công an T8 và có mặt tại điểm cầu thành phần.

Người bị hại: anh Đoàn Văn D, sinh năm: 1987; trú tại: 9 đường T, phường T, quận T, TP . (Vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Phạm Thanh D1, sinh năm 1977; trú tại: A N, Phường I, Quận C, Tp . (Vắng mặt).

2. Anh Trần Văn T1, sinh năm 1997; trú tại: A L, Phường C, Quận A, TP . (Vắng mặt).

3. Anh Cao Duy H1, sinh năm 1990; trú tại: H P, Phường A, quận T, TP . (Vắng mặt).

4. Chị Nguyễn Thị T2, sinh năm 1977; trú tại: thôn P, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 00 ngày 15/01/2024 Nguyễn Tấn Đ nhậu cùng với bạn gái tên T3 (chưa rõ lai lịch), Trần Minh P, Trần Văn M và T4 (bạn của P, chưa rõ lai lịch) tại nhà của P số D N, phường T, quận T. Sau khi nhậu xong thì Đ, T3, M, T4 ngủ tại nhà P.

Đến khoảng 04 giờ 30 phút, ngày 16/01/2024, T5 (chưa rõ lai lịch) gọi điện thoại rủ Đ đi công việc, Đ đồng ý và hẹn T5 gặp nhau tại ngã ba T- N, phường T, quận T. Tại đây, T5 rủ Đ đi trộm cắp tài sản, Đ đồng ý. Sau đó, T5 điều khiển xe dạng Wave màu trắng (chưa rõ lai lịch) chở Đ đến đường N thì T5 đưa cho Đ 01 cây đoản bằng kim loại dài khoảng 6cm có đầu được mài dẹt và 01 cò lê vòng miệng dài khoảng 10 cm để Đ đi bộ vào hẻm I T, phường T, quận T tìm xe gắn máy để trộm cắp còn T5 đứng ngoài cảnh giới. Khi đến trước nhà số I T, phường T, quận T thì phát hiện xe gắn máy hiệu Honda Lead biển số 59L1-911.76 của anh Đoàn Văn D đang dựng trước địa chỉ trên, không người trông coi, Đ liền lấy đoản mang theo cắm vào ổ khóa xe rồi lấy trộm xe điều khiển ra đường N nơi T5 đứng đợi. Sau khi trộm cắp xe, Đ đưa lại bộ đoản cho T5, còn T5 đưa cho Đ 01 biển số 92D1-428.07 để lắp vào xe gắn máy vừa trộm được. Sau đó, T5 đi về còn Đ điều khiển xe gắn máy vừa trộm được về nhà P số

D N, phường T, quận T rồi Đ tháo biển số 59L1-911.76 thay bằng biển số 92D1-428.07.

Sau khi phát hiện bị mất trộm xe, anh D gọi điện thoại báo cho anh Trần Văn T1 là người cho D mượn xe để sử dụng. Do xe có gắn thiết bị định vị nên anh T1 nhờ anh Lý Thái T6 (bạn anh T1), đi tìm xem theo định vị thì thấy đến nhà số D N, phường T, quận T. Sau đó, anh T1 chở theo chị Nguyễn Thị V1 (vợ anh T1) cùng đến địa chỉ trên để tìm xe. Khi anh T1, chị V1 đến trước nhà thì gặp Đ nói tìm xe gắn máy bị mất trộm. Nghe vậy, Đ lấy xe gắn máy trộm cắp được điều khiển đến trước số B đường B, phường B, quận B thì bỏ lại xe và chạy bộ bỏ trốn còn anh T1 điều khiển xe đuổi kịp và lấy xe gắn máy Đ bỏ lại mang đến Công an phường T giao nộp, trình báo sự việc. Qua truy xét Cơ quan điều tra đã bắt được Nguyễn Tấn Đ.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Tấn Đ đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 434/KL-HĐĐGTS ngày 05/03/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự quận T kết luận 01 xe gắn máy hiệu Hodna loại Lead, màu đen, dung tích 124cm³, năm sản xuất 2013, biển số: 59L1-911.76, số khung: JF5409DY-119269, số máy: JF45E-0212148, đã qua sử dụng trị giá 16.500.000 đồng (BL 14, 15).

Vật chứng:

- 01 xe gắn máy hiệu Honda Lead, màu đen, biển số 92D1-428.07; số khung: JF4509DY-119269; số máy: JF45E-0212148.
- 01 biển số 59L1-911.76 (BL 142);

Về phần dân sự: Anh Đoàn Văn D yêu cầu được nhận lại xe và không yêu cầu gì khác. (BL 73-76).

Tại Bản Cáo trạng số: 133/CT-VKS ngày 21 tháng 05 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, TP . đã truy tố bị cáo Nguyễn Tấn Đ về tội: "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên Tòa:

- Sau khi kết thúc phần thủ tục xét hỏi, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa, phát biểu ý kiến giữ nguyên quan điểm như nội dung Bản Cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38, 50 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn Đ từ 01 năm đến 02 năm tù.

- Bị cáo Nguyễn Tấn Đ thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố, không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án. Điều tra viên, Kiểm sát viên, khi thực hiện hành vi cũng như ban hành các Quyết định tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án này đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Tấn Đ đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Qua đó đã có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 04 giờ 30 phút ngày 16/01/2024, Nguyễn Tấn Đ đã có hành vi trộm cắp xe gắn máy hiệu Honda Lead biển số 59L1-911.76 của anh Đoàn Văn D trị giá 16.500.000 đồng tại trước nhà số I T, phường T, quận T thì bị bắt giữ.

Vì vậy, Cáo trạng số 133/CT-VKSQTP ngày 21/05/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, TP . đã truy tố bị cáo Nguyễn Tấn Đ về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và phù hợp pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo có nhân thân xấu. Do đó, cần thiết xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất mức độ và hậu quả do bị cáo gây ra để có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên, khi nghị án lượng hình cũng cần cân nhắc xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo vì: quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; tài sản đã kịp thu hồi và trao trả đầy đủ cho người bị hại nên hành vi phạm tội của bị cáo gây thiệt hại không lớn; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h,s,i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

[5] - Đối với đối tượng tên T5, T3, T4 (chưa rõ lai lịch), do Đ không biết rõ nhân thân, lai lịch nên chưa làm việc được. Cơ quan điều tra Công an quận T đang tiếp tục xác minh, khi nào làm việc được sẽ xử lý sau là phù hợp.

- Đối với Trần Minh P, qua xác minh P không có mặt tại địa phương nên chưa làm việc được. Hiện Cơ quan điều tra đang tiếp xác minh, khi nào làm việc được sẽ xử lý sau là phù hợp.

- Đối với Trần Văn M không tham gia và không biết Đ trộm cắp xe gắn máy nên không có cơ sở để xử lý là phù hợp.

[6] *Về trách nhiệm dân sự*: Người bị hại Đoàn Văn D xin nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] *Về xử lý vật chứng*:

- Đối với 01 xe gắn máy hiệu Honda Lead, màu đen, biển số 59L1-911.76; số khung: JF4509DY-119269; số máy: JF45E-0212148. Tiến hành giám định xác định số khung, số máy không bị đục lại số. Qua xác minh xe trên có biển số thật là 59L1-911.76 hiệu Honda Lead do anh Phạm Thanh D1, ngụ tại: A N, Phường I, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh đứng tên chủ sở hữu. (BL 104). Xác minh tại địa chỉ trên hiện anh D1 không có mặt tại địa phương. Qua làm việc với chị Nguyễn Thị Thu T7 (vợ anh D1) cho biết xe trên đã bán cho một người (chưa rõ lai lịch) nhưng không làm thủ tục sang tên.

Qua xác minh anh Trần Văn T1 khai mua lại xe máy trên tại cửa hàng kinh doanh xe máy “Mạnh Hùng” địa chỉ H P, Phường A, quận T. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T làm việc với anh Cao Duy H1 là chủ cửa hàng “Mạnh Hùng” ghi nhận vào ngày 30/01/2023 có thu mua lại xe máy trên của 01 người tên Nguyễn Quang Q (không rõ lai lịch). Đến ngày 07/02/2023 anh H1 đã bán lại xe máy này cho anh Trần Văn T1 với giá 17.000.000 đồng nhưng chưa làm thủ tục sang tên xe. Hội đồng xét xử nghĩ nên trả lại tài sản cho người bị hại anh Đoàn Văn D là người đang chiếm giữ hợp pháp. Nếu các bên có tranh chấp về quyền sở hữu thì sẽ khởi kiện bằng vụ án dân sự riêng biệt.

- Đối với 01 biển số 92D1-428.07. Cần tuyên tịch thu tiêu hủy;

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] *Tuyên bố*: bị cáo Nguyễn Tấn Đ phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

[2] *Áp dụng*: khoản 1 Điều 173; điểm h,i,s khoản 1 Điều 51, Điều 38, 50 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] *Xử phạt*: bị cáo Nguyễn Tấn Đ 01 (Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 04/02/2024.

[4] *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Trả lại cho người bị hại anh Đoàn Văn D: 01 xe gắn máy hiệu Honda Lead, màu đen; số khung: JF4509DY-119269; số máy: JF45E-0212148, biển số 59L1-911.76.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 biển số 92D1-428.07.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 108/PNK ngày 26/04/2024 của Công an quận T, TP .).

[5] *Về án phí*: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Buộc bị cáo Nguyễn Tấn Đ phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[6] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo Nguyễn Tấn Đ có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND Tp. HCM;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND quận Tân Phú;
- CA Tp. HCM;
- Sở Tư pháp TPHCM;
- THADS quận Tân Phú;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có QL&NV liên quan;
- Lưu, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Thành